

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TP ĐÀ NẴNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
QUẬN THANH KHÊ

Số: 489 /TB-THADS

Thanh Khê, ngày 09 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 98, Điều 99 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 03/2020/KDTM-ST ngày 29 tháng 6 năm 2020 của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 09/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2020 của TAND tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 08/QĐ-CCTHADS ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên xử lý tài sản số 18/QĐ-CCTHADS ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;

Căn cứ Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số 11/QĐ-CCTHADS ngày 27 tháng 3 năm 2024; Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số 16/QĐ-CCTHADS ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ kết quả thẩm định giá ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Chi nhánh Công ty cổ phần thẩm định giá VINACONTROL tại Đà Nẵng,

Do các đương sự không thỏa thuận được về tổ chức bán đấu giá.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;

Địa chỉ: Số 50, đường Trần Xuân Lê, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

Cần lựa chọn tổ chức bán đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá các tài sản đã kê biên sau:

Nhà và đất có số thửa 68+69+70, tờ bản đồ số Khu A, diện tích đất 292m², tài sản gắn liền với đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 29 49 55 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23 tháng 9 năm 2014, tại địa chỉ:

199, Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng đứng tên bà Phùng Thị Minh Phượng.

Gía khởi điểm của tài sản là: 44.321.780.000 đồng (Bốn mươi bốn tỷ, ba trăm hai mươi một triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Tổ chức Đấu giá tài sản phải tuân thủ theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng tiêu chí quy định tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016 và Điều 3 và Phụ lục I ban hành theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM TỐI ĐA
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20%	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM TỐI ĐA
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM TỐI ĐA
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

- Mức phí bán đấu giá cạnh tranh;
- Có Trụ sở công ty hoặc chi nhánh nằm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
Trên cơ sở tiêu chí làm cơ sở để xét chọn những đơn vị đáp ứng yêu cầu và có thù lao thấp nhất.

Hồ sơ đăng ký gồm:

Quy cách hồ sơ: 01 bảng chào giá dịch vụ (đã bao gồm chi phí và thuế GTGT) và 01 bộ hồ sơ năng lực theo tiêu chí lựa chọn.

Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng thông báo đến các tổ chức bán đấu quan tâm đăng ký tham gia.

- Chú ý: Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn.

Thời gian nộp hồ sơ:

- Bắt đầu: Kể từ ngày phát hành Thông báo
- Kết thúc: Sau **03 ngày** làm việc kể từ ngày Thông báo được đăng tin trên trang thông tin điện tử về tài sản của Cục THADS Tp Đà Nẵng.

Hình thức nộp hồ sơ:

- Trực tiếp hoặc gửi bằng đường Bưu điện.
- Hồ sơ nếu gửi bằng đường Bưu điện được tính theo dấu Bưu điện trước **17 giờ 00 phút** của ngày kết thúc thông báo.

Địa chỉ nộp hồ sơ:

Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
Địa chỉ: Số 50, đường Trần Xuân Lê, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

Số điện thoại: **02363.746.864**

Mọi vấn đề xin liên hệ đ/c Lê Cao Khánh, số điện thoại: 0905.789.793.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Cục THADS Tp Đà Nẵng;
- Công thông tin điện tử bán đấu giá quốc gia;
- Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thanh Khê;

CHẤP HÀNH VIÊN



Lê Cao Khánh

